Phụ lục V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTCngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/BC - DGT	*Đồng Nai, ngày 30 tháng 01 năm 2023*

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty

(Năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**
- Địa chỉ trụ sở chính: ***200 Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.***
- Điện thoại: 0251 389 9860 Fax: 0251 389 9750 Email: info@dgtc.vn
- Vốn điều lệ: 790.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: **DGT**
- Mô hình quản trị công ty:

  Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn *bản):*

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
	Nghị quyết số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ	23/09/2022	- Thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022 theo nội dung Báo cáo số 01/2022/BC-HĐQT; - Thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 theo nội dung Báo cáo số 02/2022/BC-BKS; - Thông qua nội dung Báo cáo hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc năm 2021 và kế hoạch năm 2022 theo nội dung Báo cáo số 03/2022/BC-BTGĐ; - Thông qua nội dung Tờ trình số 01/2022/TTr-HĐQT về việc Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm; - Thông qua nội dung Tờ trình số 02/2022/TTr-HĐQT về việc Kế hoạch Doanh thu, Lợi nhuận (hợp nhất) năm 2022; - Thông qua nội dung Tờ trình số 03/2022/TTr-HĐQT về việc Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021; - Thông qua nội dung Tờ trình số 04/2022/TTr-HĐQT về việc Phương án chi trả thù lao năm 2021 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2022 ; - Thông qua nội dung Tờ trình số 05/2022/TTr-HĐQT về việc ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán;

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI
Ký ngày: 30/1/2023 17:27:32

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			- Thông qua nội dung Tờ trình số 06/2022/TTr-HĐQT về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; - Thông qua nội dung Tờ trình số 07/2022/TTr-HĐQT về việc việc niêm yết cổ phiếu DGT trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE); - Thông qua nội dung Tờ trình số 08/2022/TTr-HĐQT về việc báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ chào bán cổ phiếu riêng lẻ và điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán; - Thông qua nội dung Tờ trình số 09/2022/TTr-HĐQT về việc chấp thuận đơn từ nhiệm TV.HĐQT của Ông Phan Cao Minh và tiến hành bầu cử bổ sung TV.HĐQT. - Thông qua nội dung Tờ trình số 10/2022/TTr-HĐQT về việc đề cử ứng viên Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu bổ sung nhân sự cho Hội đồng quản trị.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Lâm Tùng	Chủ tịch HĐQT	29/04/2020	
2	Ông Phan Cao Minh	Phó Chủ tịch HĐQT	29/04/2020	23/09/2022
3	Ông Trần Quang Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	20/05/2021	
4	Ông Trần Ngọc Minh	Thành viên HĐQT	29/04/2020	
5	Ông Phạm Trần Ái Trung	Thành viên HĐQT	29/04/2020	
6	Ông Nguyễn Nam Hùng	Thành viên HĐQT	23/09/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Lâm Tùng	19	100%	

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
2	Ông Phan Cao Minh	17	89%	Miễn nhiệm ngày 23/09/2023
3	Ông Trần Quang Tuấn	19	100%	
4	Ông Trần Ngọc Minh	19	100%	
5	Ông Phạm Trần Ái Trung	19	100%	
6	Ông Nguyễn Nam Hùng	02	11%	Bổ nhiệm ngày 23/09/2023

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc*: hoạt động giám sát theo Nghị quyết ĐHCĐ và Nghị quyết HĐQT.*

- Hội đồng quản trị giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- HĐQT đưa ra các giải pháp để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- Kiểm tra giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính Công ty và đưa ra các ý kiến phù hợp.
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Luật chứng khoán.
- Giám sát việc thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ, bất thường đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định.
- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành.
- Kiểm tra giám sát quá trình làm việc với thanh tra định kỳ của Uỷ Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có*):* Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo *năm):*

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01A/2022/NQ-HĐQT	20/01/2022	Thông qua Báo cáo tài chính quý IV năm 2021	100%
2	01/2022/NQ-HĐQT	26/01/2022	Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ.	100%
3	02/2022/NQ-HĐQT	28/01/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc phụ trách khoáng sản	100%
4	03/2022/NQ-HĐQT	17/02/2022	Thông qua phương án phát hành trái phiếu	100%
5	04/2022/NQ-HĐQT	17/02/2022	Thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
6	04A/2022/NQ-HĐQT	10/03/2022	Thông qua hợp tác đầu tư Công ty con	100%

7	04B/2022/NQ-HĐQT	10/03/2022	Thông qua việc VLXD hợp tác đầu tư với THV	100%
8	05/2022/NQ-HĐQT	24/03/2022	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
9	05A/2022/NQ-HĐQT	28/03/2022	Thông qua việc tạm thời sử dụng một phần số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
10	05B/2022/NQ-HĐQT	28/03/2022	Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn	100%
11	06/2022/NQ-HĐQT	15/04/2022	Gia hạn thời gian tổ chức Đại Hội Đồng cổ đông thường niên 2022.	100%
12	07/2022/NQ-HĐQT	01/04/2022	Thông qua hồ sơ xét duyệt cấp tín dụng của VPBank	100%
13	08/2022/NQ-HĐQT	05/05/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Kỹ thuật	100%
14	09/2022/NQ-HĐQT	05/05/2022	Thông qua triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	100%
15	11/2022/NQ-HĐQT	17/06/2022	Dời lịch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đến ngày 30/06/2022	100%
16	12/2022/NQ-HĐQT	20/07/2022	Thông qua tổ chức ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 2	100%
17	13/2022/NQ-HĐQT	30/08/2022	Thông qua tổ chức ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 3	100%
18	14/2022/NQ-HĐQT	28/09/2022	Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2022 - MOORE AISC	100%
19	15/2022/NQ-HĐQT	27/12/2022	Thông qua phương án chuyển nhượng cổ phiếu Công ty CP Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đồng Tháp	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán:

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Bà Vũ Thị Thanh Thủy	Trưởng Ban	29/04/2020	Cử nhân kinh tế đối ngoại
2	Bà Bùi Thị Thúy Minh	Thành viên	29/04/2020	Cử nhân kế toán
3	Bà Trịnh Thị Thùy Dung	Thành viên	29/04/2020	Cử nhân quản trị kinh doanh

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp

1	Bà Vũ Thị Thanh Thủy	02	100%	100%	
2	Bà Bùi Thị Thúy Minh	02	100%	100%	
3	Bà Trịnh Thị Thùy Dung	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát, kiểm soát các hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ của Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ điều lệ Công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Xem xét Báo cáo tài chính quý, năm của Công ty.
- Tham gia và đóng góp ý kiến trong các cuộc họp định kỳ của HĐQT Công ty
- Theo dõi tình hình công nợ phải thu, trả, tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong hoạt động kiểm soát Công ty.
- Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp HĐQT.
- HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát.
- Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có: Không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
1	Ông Trần Ngọc Minh	05/04/1983	Cử nhân Kế toán- Kiểm toán	Ngày bổ nhiệm: 29/04/2020
2	Ông Ngô Văn Giang	24/04/1980	Kỹ sư khai thác mỏ	Ngày bổ nhiệm: 28/01/2022
3	Ông Đỗ Tấn Dũng	25/04/1976	Kỹ sư Xây dựng	Ngày bổ nhiệm: 09/05/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Lương Thị Nhi Hải	25/08/1977	Thạc sĩ Kế toán Tài chính	Ngày bổ nhiệm: 20/10/2021

VI. Đào tạo về quản trị công *ty:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Nguyễn Lâm Tùng		Chủ tịch HĐQT			29/04/2020			
2	Trần Quang Tuấn		Phó Chủ tịch HĐQT			20/05/2021			
3	Phan Cao Minh		Phó Chủ tịch HĐQT			29/04/2020	23/09/2022	Miễn nhiệm	
4	Trần Ngọc Minh		TV.HĐQT/ Tổng Giám đốc			20/05/2021			
5	Phạm Trần Ái Trung		TV.HĐQT			29/04/2020			
6	Nguyễn Nam Hùng		TV.HĐQT			23/09/2022			
7	Nguyễn Minh Tuấn		TP.HCNS/ Thư ký HĐQT/Người CBTT			29/04/2020			
8	Lương Thị Nhi Hải		Kế toán Trưởng			21/10/2021			
09	Vũ Thị Thanh Thuỷ		Trưởng Ban kiểm soát			29/04/2020			
10	Bùi Thị Thúy Minh		Kiểm soát viên			29/04/2020			
11	Trịnh Thị Thùy Dung		Kiểm soát viên			29/04/2020			

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH (đã được kê khai tại Phụ lục đính kèm).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao	Ghi chú

		công ty	cấp *NSH*	liên hệ	công ty	HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	dịch/	
	Không có							

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm *soát.*

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Không có								

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)*: Không có*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành*: Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác*: Không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

Đính kèm theo văn bản này Phụ lục: Danh sách Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	*Tỷ lệ*	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
	Trần Quang Tuấn	Thành viên Hội Đồng Quản trị	*0*	*0%*	300.000	0,38%	Mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu: VT.*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Lâm Tùng

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NGƯỜI NỘI BỘ (Danh sách đính kèm của mục VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan người nội bộ)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ	Số CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	SL CP cá nhân sở hữu	SL CP đại diện sở hữu (nếu có)	% sở hữu (cá nhân và đại diện)	Ghi chú
1	**NGUYỄN LÂM TÙNG**		**Chủ tịch Hội đồng quản trị**	037082000120	15/01/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 8/34 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội.	29/04/2020					
1.1	Nguyễn Lê Thủy		Vợ	013570918	16/10/2012	Công an Hà Nội	Số 8/34 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội.						
1.2	Nguyễn Thùy Dương		Con gái	còn nhỏ			Số 8/34 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội.						
1.3	Nguyễn Đức Minh		Con trai	còn nhỏ			Số 8/34 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội.						
1.4	Nguyễn Văn Thành		Bố đẻ	036050000107	12/06/2015	Cục Trưởng Cục CS ĐKQL Cư trú & DLQG về dân cư	Số 8/34 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội.						
1.5	Trần Kim Liên		Mẹ đẻ	037150000014	10/03/2015	Cục Trưởng Cục CS ĐKQL Cư trú & DLQG về dân cư	Số 8/34 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội.						
1.6	Nguyễn Lê Hạnh		Bố vợ	031056000049	07/07/2014	Cục Trưởng Cục CS ĐKQL Cư trú & DLQG về dân cư	291/43 Nguyễn Đức Cảnh, P.An Biên, Q.Lê Chân, Hải Phòng						
1.7	Hoàng Bích Liên		Mẹ vợ	001157007744	20/12/2016	Cục Trưởng Cục CS ĐKQL Cư trú & DLQG về dân cư	291/43 Nguyễn Đức Cảnh, P.An Biên, Q.Lê Chân, Hải Phòng						
1.8	Nguyễn Quang Trường		Em trai	037088000055	10/03/2015	Cục Trưởng Cục CS ĐKQL Cư trú & DLQG về dân cư	Số 8/34 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội.						
2	**TRẦN QUANG TUẤN**		**Phó Chủ tịch HĐQT**	024090959	23/10/2010	**Công an TP. HCM**	52 Hoa Mai, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP. HCM	20/05/2021		300.000		0,38%	
2.1	Bùi Thị Cát Nhi		Vợ	022840870	24/10/2015	Công an TP. HCM	52 Hoa Mai, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP. HCM						
2.2	Trần Quang Bửu		Con	026090760	24/10/2015	Công an TP. HCM	52 Hoa Mai, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP. HCM						
2.3	Trần Quang Nghị		Con	còn nhỏ			52 Hoa Mai, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP. HCM						
2.4	Trần Cát Quỳnh		Con	còn nhỏ			52 Hoa Mai, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP. HCM						
2.5	Trần Quang Ngọc		Bố đẻ	206374992	27/3/1980	Quảng Nam-Đà Nẵng	Đại Lộc, Quảng Nam						
2.6	Bùi Bá Huy		Bố vợ	046037000073	16/8/2019	Cục Trưởng Cục CS Quản lý hành chính về trật tự XH	225B Bùi Thị Xuân, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. HCM.						
2.7	Trần Thị Kim Tiêu		Mẹ Vợ	046136000966	16/8/2019	Cục Trưởng Cục CS Quản lý hành chính về trật tự XH	225B Bùi Thị Xuân, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. HCM.						
2.8	Trần Quốc Bình		Em trai	201247159	22/3/2011	TP. Đà Nẵng	177/4/11 Đường Linh Trung, Phường Linh Trung, TP Thủ Đức, TP. HCM						
3	**NGUYỄN NAM HÙNG**		**TV HĐQT**	079080016391	25/4/2021	**Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**	E32 KDC Vạn Phát Hưng, Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	23/09/2022					
3.1	Huỳnh Lê Tuyết Phương		Vợ	023366176	3/3/2011	Công an TP. HCM	E32 KDC Vạn Phát Hưng, phường Phú Thuận, quận 7, Tp. HCM						
3.2	Đỗ Thị Lan		Mẹ đẻ	020791492	23/9/2008	Công an TP. HCM	E32 KDC Vạn Phát Hưng, phường Phú Thuận, quận 7, Tp. HCM						
3.3	Nguyễn Thị Thùy Linh		Chị gái	023335009	23/4/2008	Công an TP. HCM	E32 KDC Vạn Phát Hưng, phường Phú Thuận, quận 7, Tp. HCM						
4	**TRẦN NGỌC MINH**		**TV. HĐQT/ Tổng Giám đốc**	191537257	16/7/2015	**Công an Thừa Thiên - Huế**	157/17 Nguyễn Lộ Trạch, Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế	20/05/2021					
4.1	Lê Thị Cẩm Yên		Vợ	046184013160	10/5/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	17/157 Nguyễn Lộ Trạch, Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế						
4.2	Trần Ngọc Thảo Nhi		Con	còn nhỏ			17/157 Nguyễn Lộ Trạch, Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế						
4.3	Trần Ngọc Thảo Vy		Con	còn nhỏ			17/157 Nguyễn Lộ Trạch, Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế						
4.4	Trần Văn Ninh		Bố đẻ	044053000756	23/3/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	17/157 Nguyễn Lộ Trạch, Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế						
4.5	Ngô Thị Huấn		Mẹ đẻ	044157001203	23/3/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	17/157 Nguyễn Lộ Trạch, Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế						
4.6	Lê Ngọc Lời		Bố vợ	190733093	7/5/2012	Công an Thừa Thiên - Huế	Tổ 13, KP 4, Xuân Phú, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế						
4.7	Hồ Thị Ến		Mẹ Vợ	190510801	4/5/2012	Công an Thừa Thiên - Huế	Tổ 13, KP 4, Xuân Phú, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế						

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ	Số CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	SL CP cá nhân sở hữu	SL CP đại diện sở hữu (nếu có)	% sở hữu (cá nhân và đại diện)	Ghi chú
4.8	Trần Ngọc Thành		Em Trai	191631459	12/8/2005	Công an Thừa Thiên - Huế	157/17 Nguyễn Lộ Trạch, Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế						
5	**PHẠM TRẦN ÁI TRUNG**		**Thành viên HĐQT**	**079078004169**	**21/08/2018**	**Cục Cảnh sát QLHCTTXH**	**17 đường 30, KDC Phong Phú 5, Bình Chánh, TP.HCM**	**29/04/2020**		120.000		0,15%	
5.1	Lộ Nguyễn Thúy Phương		Vợ	089180000472	22/04/2019	Cục Cảnh sát QLHCTTXH	17 đường 30, KDC Phong Phú 5, Bình Chánh, TP.HCM						
5.2	Phạm Lộ Bảo Nghi		Con gái	còn nhỏ			Số 17, đường 30, KDC Phong Phú 5, Bình Chánh, TP.HCM						
5.3	Phạm Văn Thái		Bố đẻ	079052003131	08/07/2019	Cục Cảnh sát QLHCTTXH	327/32 Sư Vạn Hạnh, Phường 9, Quận 10, TP.HCM						
5.4	Trần Thị Ngọc Vui		Mẹ đẻ	020781858	29/02/2008	Công an TP.HCM	327/32 Sư Vạn Hạnh, Phường 9, Quận 10, TP.HCM						
5.5	Nguyễn Văn Bình		Bố vợ	89043000049	02/04/2021	Cục Cảnh sát QLHCTTXH	210/5 Đặng Dung, Phường Mỹ Long, TP.Long Xuyên, An Giang						
5.6	Nguyễn Thị Lệ Tâm		Mẹ vợ	350621728	25/11/2015	Công an tỉnh An Giang	210/5 Đặng Dung, Phường Mỹ Long, TP.Long Xuyên, An Giang						
5.7	Phạm Hoàng Nguyên		Em trai				Oregon, USA						
6	**NGÔ VĂN GIANG**		**Phó Tổng giám đốc**	**300800018072**	**16/08/2012**	**Cục Quản lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội**	**103, Khu phố 5 An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.**	**20/01/2022**					
6.1	Phạm Thái Hoài Hương		Vợ	75193002091	07/04/2021	Cục Quản lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội	103, Khu phố 5 An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.						
6.2	Ngô Việt Hoàng		Con Trai	còn nhỏ			103, Khu phố 5 An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.						
6.3	Ngô Việt Hải		Con Trai	còn nhỏ			103, Khu phố 5 An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.						
6.4	Ngô Thanh Bình		Bố đẻ	30056011785	12/08/2021	Cục Quản lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội	kp Vĩnh Xuân, P Mạo Khê, TX Đông Triều Quảng Ninh						
6.5	Nguyễn Thị Hân		Mẹ đẻ	30157015561	20/08/2021	Cục Quản lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội	kp Vĩnh Xuân, P Mạo Khê, TX Đông Triều Quảng Ninh						
6.6	Phạm Thành Thái		Bố Vợ	75057000758	10/05/2021	Cục Quản lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội	Phú Hội, Nhơn Trạch, Đồng Nai						
6.7	Phạm Thanh Hương		Mẹ Vợ	75156004829	27/04/2021	Cục Quản lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội	Phú Hội, Nhơn Trạch, Đồng Nai						
7	**ĐỖ TẤN DŨNG**		**Phó Tổng giám đốc**	**22094935**	**02/08/2013**	**Thành phố Hồ Chí Minh**	**B17.11 Chung cư The Everich Infinity 290 An Dương Vương Phường 4 - Quận 5 - TP. Hồ Chí Minh**	**09/05/2022**					
7.1	Đỗ Tấn Bình		Bố đẻ				A9/255 ấp 1 xã Đa Phước Huyện Bình Chánh TP.HCM						
7.2	Nguyễn Thị Chơn		Mẹ vợ				E1/324 ấp 5 xã Đa Phước Huyện Bình Chánh TP.HCM						
7.3	Tống Thị Ngọc Thêm		Vợ	23223794	14/03/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	B17.11 Chung cư The Everich Infinity 290 An Dương Vương Phường 4 - Quận 5 - TP. Hồ Chí Minh						
7.4	Đỗ Tống Khánh Vy		Con	Còn nhỏ			B17.11 Chung cư The Everich Infinity 290 An Dương Vương Phường 4 - Quận 5 - TP. Hồ Chí Minh						
7.5	Đỗ Tiến Danh		Con	Còn nhỏ			B17.11 Chung cư The Everich Infinity 290 An Dương Vương Phường 4 - Quận 5 - TP. Hồ Chí Minh						
7.6	Đỗ Công Danh		Con	Còn nhỏ			B17.11 Chung cư The Everich Infinity 290 An Dương Vương Phường 4 - Quận 5 - TP. Hồ Chí Minh						
8	**NGUYỄN MINH TUẤN**		**Thư ký Công ty/Người phụ trách CBTT/Người phụ trách quản trị công ty**	**271904924**	**10/3/2020**	**Công an tỉnh Đồng Nai**	**1106, chung cư A2, KP3, P.Quang Vinh, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai**	**29/04/2020**					
8.1	Nguyễn Thị Thanh Hà		Vợ	276100195	09/03/2020	Công an tỉnh Đồng Nai	1106, chung cư A2, KP3, P.Quang Vinh, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai						
8.2	Nguyễn Tuấn Minh		Con trai	còn nhỏ			1106, chung cư A2, KP3, P.Quang Vinh, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai						
8.3	Nguyễn Thị Áp		Mẹ đẻ	160785834	16/01/2012	Công an tỉnh Nam Định	KP Thượng Điền, Thị trấn Cổ Lễ, Huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định						
8.4	Phan Thị Quế		Mẹ vợ	273482986	23/05/2009	Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Khu phố 5, phường Long Toàn, TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu						
9	**LƯƠNG THỊ NHI HẢI**		**Kế Toán Trưởng**	**271286336**	**17/10/2018**	**Công an Đồng Nai**	**63/33/2 KP1, phường Quyết Thắng, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai**	**21/10/2021**					
9.1	Lâu Thị Thơ		Mẹ đẻ	270541480	31/05/2006	CA Đồng Nai	Cẩm Tân, Xuân Tân, TX. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai						

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ	Số CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	SL CP cá nhân sở hữu	SL CP đại diện sở hữu (nếu có)	% sở hữu (cá nhân và đại diện)	Ghi chú
9.2	Thái Tuấn Minh		Con	còn nhỏ			63/33/2 KP 1, phường Quyết Thắng, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai						
10	**VŨ THỊ THANH THỦY**		**Trưởng ban kiểm soát**	**271760384**	**5/3/2016**	**CA tỉnh Đồng Nai**	**153A Quốc lộ 1, khu phố 1, Phường Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai**	**29/04/2020**					
10.1	Vũ Đức Thành		Cha	270013461	7/3/2018	CA tỉnh Đồng Nai	153A Quốc lộ 1, khu phố 1, Phường Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai						
11	**BÙI THỊ THÚY MINH**		Kiểm soát viên	**271885447**	**14/2/2020**	**CA tỉnh Đồng Nai**	**108/1 KP5A, phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai**	**29/04/2020**					
11.1	Nguyễn Đức Hải Linh		Chồng	276069479	14/2/2020	CA tỉnh Đồng Nai	108/1 KP5A, phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai						
11.2	Nguyễn Đức Minh Khôi		Con trai	còn nhỏ			108/1 KP5A, phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai						
11.3	Bùi Văn Mạnh		Bố đẻ	272118784	1/8/2007	CA tỉnh Đồng Nai	1026/14 Kp1, phường Trảng Dài, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai						
11.4	Thái Thị Vịnh		Mẹ đẻ	272118785	28/2/2019	CA tỉnh Đồng Nai	1026/14 Kp1, phường Trảng Dài, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai						
11.5	Nguyễn Đức Hoan		Bố chồng	168494278	25/10/2010	CA tỉnh Hà Nam	108/1 KP5A, phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai						
11.6	Nhữ Thị Thạnh		Mẹ chồng	161063454	18/3/2015	CA tỉnh Hà Nam	108/1 KP5A, phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai						
11.7	Bùi Thị Thanh Tâm		Em gái	271885448	7/1/2013	CA tỉnh Đồng Nai	1026/14 Kp1, phường Trảng Dài, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai						
11.8	Bùi Thái Duy		Em trai	272764928	13/6/2015	CA tỉnh Đồng Nai	1026/14 Kp1, phường Trảng Dài, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai						
12	**TRỊNH THỊ THÙY DUNG**		Kiểm soát viên	**272370743**	**15/12/2009**	**CA tỉnh Đồng Nai**	**Ấp 1, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai**	**29/04/2020**					
12.1	Trịnh Minh Thiệu		Bố đẻ	272181688	16/2/2017	CA tỉnh Đồng Nai	Ấp 1, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai						
12.2	Phạm Thị Lý		Mẹ đẻ	272876353	22/12/2016	CA tỉnh Đồng Nai	Ấp 1, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai						
12.3	Trịnh Văn Long		Anh trai	272811760		CA tỉnh Đồng Nai	Ấp 1, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai						
12.4	Trịnh Tiến Thắng		Anh trai	272181037	16/3/2017	CA tỉnh Đồng Nai	Số 27, Đường H, KDC Thang Long-Home, Tổ 11, Khu Phố Phước Lai, Thị Trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.						